

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 16-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Ánh Khôi

Ông Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLHS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1997, tại Núi Th, Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT: thôn Xuân Tr, xã Tam Qu, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; chỗ ở: thôn Thanh L, xã Tam Qu, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Con bà Nguyễn Thùy Vân; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21-9-2023, bị Công an xã Tam Ngh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 12-12-2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Núi Thành từ ngày 19-10-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hồng P, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1998, tại Núi Th, Quảng N. Nơi đăng ký HKTT: thôn Long B, xã Tam Ngh, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; chỗ ở hiện tại: thôn An Tây, xã Tam Qu, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; Nghề

nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Hồng Việt và bà Nguyễn Thị Nhung; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Núi Thành từ ngày 08-01-2025 cho đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hồng P:* Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn An T, xã Tam Qu, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; ông V có mặt, bà Nh vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng P:* Ông Trịnh Văn Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo Nguyễn Hồng P:* Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1995. Nghề nghiệp và nơi làm việc: Giáo viên - Trung tâm hỗ trợ và Phát triển giáo dục hoà nhập tư thục Hướng Dương Việt Quảng Nam. Địa chỉ: Số 57 Lê Nhân T, phường An Ph, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1986 và ông Đoàn Ngọc C, sinh năm 1983; địa chỉ: Khối 3, thị trấn Núi Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19-10-2024, ông Đoàn Ngọc Công chở con là Đoàn Ngọc Hưng (sinh năm 2009) đi trên chiếc xe Honda BKS 92N1–146.95, nhãn hiệu Lead của vợ là bà Ngô Thị Huyền (sinh năm 1986) đi từ xã Tam Quang, huyện Núi Thành về thị trấn Núi Thành. Khi đi đến đoạn đường ĐT618, thuộc thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành thì xe do ông Công điều khiển tự té ngã, thương tích. Ông Công báo tin cho bà Huyền chạy đến hiện trường dựng chiếc xe mô tô 92N1 – 146.95 để vào lề đường ĐT 618 rồi cùng đưa cháu Hưng đi thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp cứu.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Hồng P điều khiển xe mô tô biển BKS 92K7–5709 chở Nguyễn Lê Thanh T đi từ xã Tam Quang theo đường ĐT618 để lên thị trấn Núi Thành chơi. Khi đến đoạn đường ĐT618 thuộc thôn Long Bình thì phát hiện xe mô tô BKS 92N1–146.95 của bà Huyền đang dựng trên đường nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, T vừa nói “lấy xe này đi bán kiếm tiền” đồng thời, T dùng cử chỉ tay, chân để ra hiệu cho P- là đối tượng bị cầm, điếc để P hiểu thì P đồng ý. P dừng xe lại, T xuống ngồi lên chiếc xe mô tô BKS 92N1 –146.95 để cầm lái còn P khiến xe mô tô BKS 92K7 – 5709, đồng thời, P dùng chân phải đẩy chiếc xe biển kiểm soát 92N1 – 146.95 về hướng xã Tam Quang. Khi cả hai đi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT618 và đường biển Rạng, thuộc thôn An

Tây, xã Tam Quang thì dựng chiếc xe vừa lấy trộm được trước một tiệm phở. Do tiệm đóng cửa nên cả 2 dựng xe vừa lấy được tại đây, rồi P điều khiển xe mô tô BKS 92K7-5709 chở T đi dạo.

Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày thì cả hai quay lại vị trí dựng xe thì thấy tiệm vẫn chưa mở cửa nên P tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 92K7-5709 dùng chân đẩy xe mô tô BKS 92N1-146.95 do T ngồi điều khiển để đẩy xe lên thị trấn Núi Thành tìm chỗ bán. Khi cả hai đang đẩy xe lấy trộm đến Cổng chào xã Tam Quang thì bị lực lượng Công an xã Tam Quang phát hiện, truy đuổi. P điều khiển xe mô tô BKS 92K7-5709 tăng ga bỏ chạy còn T bị bắt giữ cùng với chiếc xe mô tô BKS 92N1-146.95.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 110 ngày 24-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Núi Thành xác định: giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 92N1-146.95, số loại Lead, màu sơn đỏ- đen, đã qua sử dụng có giá trị 7.600.000 (bảy triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-NT ngày 25-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Nguyễn Lê Thanh T và Nguyễn Hồng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Hồng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô BKS 92K7 – 5709, phần ốp nhựa phía đầu xe bị bể dán băng keo, manh xe bên trái bị bể (xe đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0023418 của xe mô tô BKS 92K7-5709.

* Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng P trình bày: Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là có sự sơ hở của bị hại bỏ lại tài sản. Các bị cáo phạm tội có tính chất nhất thời, không có sự bàn bạc với nhau nên không có hành vi tổ chức phạm tội. Bị cáo P là người đẩy xe trộm cắp, bị cáo bị cầm, là người khuyết tật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, h, s, l khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo P hình phạt Cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm.

Tại lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Lê Thanh T: không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Hồng P: Bị cáo biết hành vi đẩy xe trộm cắp là xấu, bị cáo muốn sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Ngày 19-10-2024, tại đoạn đường ĐT 619, thuộc thôn Long Bình, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, các bị cáo Nguyễn Lê Thanh T và Nguyễn Hồng P đã có hành vi tổ chức lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô BKS 92N1- 146.95 trị giá 7.600.000 (bảy triệu, sáu trăm nghìn) đồng của bà Ngô Thị Huyền để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2.2] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Hồng P đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm phạm luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là có tổ chức, có sự thống nhất cao. Giữa hai bị cáo có sự chơi thân, hiểu nhau từ trước, các bị cáo có sự phân công nhau người đẩy, người lái xe trộm cắp được. Sau khi trộm cắp được tài sản đã cố ý tìm nhiều chỗ khác nhau để tiêu thụ tài sản nhưng chưa bán được tài sản đã trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa P, do đó cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi

xướng việc trộm cắp, vai trò tham gia của bị cáo T cao hơn, tích cực hơn bị cáo P nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

[2.4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); các bị cáo phạm tội nhưng thiệt hại gây ra không lớn (điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự), tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu; bị hại có đơn bãi nại về dân sự. Bị cáo P là người khuyết tật, mức độ nặng (điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[2.5] Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa P. Nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn với mức xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo P: các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Vì các bị cáo phạm tội có tổ chức như nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, l khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P là không phù hợp, không đủ nghiêm nên không được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bà Ngô Thị Huyền đã nhận lại xe mô tô BKS 92N1- 146.95, có đơn bãi nại về dân sự, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 92N1 – 146.95, màu đỏ - đen đã trả lại cho chủ sở hữu (bị hại) là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 92K7 – 5709, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: NEWSIVA, số máy: CT100E1979912, số khung: VHSPCG0011H004445 của bị cáo T sử dụng, phần ốp nhựa phía đầu xe bị bể dán bằng keo, manh xe bên trái bị bể (xe đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0023418 của xe mô tô BKS 92K7-5709, xét thấy đây là P tiện các bị cáo dùng làm P tiện để đi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo P là người khuyết tật, mức độ nặng nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với cả hai bị cáo Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Hồng P; Căn cứ thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Điều 12, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Hồng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thanh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-10-2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08-01-2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô BKS 92K7 – 5709, loại xe: hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: NEWSIVA, số máy: CT100E1979912, số khung: VHSPCG0011H004445, phần ốp nhựa phía đầu xe bị bể dán băng keo, manh xe bên trái bị bể (xe đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0023418 của xe mô tô BKS 92K7-5709.

(Hiện vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo Biên bản giao nhận ngày 28-02-2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Lê Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo P có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16-4-2025). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 9 luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND h Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an có thẩm quyền;
- Chi cục THADS h. Núi Thành;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi